

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VINH LỘC B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ~~317~~ /QĐ-VLB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VINH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh điều 2 Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2021 – 2023 đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc B;

Căn cứ thông báo số 5334_104/TB-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2022 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

-Nơi điều 1

-Lưu: VT.



Phùng Hữu Quang

Đơn vị: TRƯỜNG THPT ĐÀ PHƯỚC

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 5334_104/TB-SGDĐT ngày 31/12/2022 của Sở Giáo Dục và Đào tạo TP.HCM)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.707.092	12.707.092	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.707.092	12.707.092		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.707.092	12.707.092	0	



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.424.080	7.424.080	0	
	Chi từ ngân sách thành phố	7.154.202	7.154.202		
	Cải cách tiền lương	269.878	269.878		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.283.012	5.283.012	0	
	Chi từ ngân sách thành phố	1.716.510	1.716.510		
	Cải cách tiền lương	3.566.502	3.566.502		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giao dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Hiệu trưởng

Phạm Hữu Quang

Số: 5334_104/TB-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được thông báo: Trường THPT Vĩnh Lộc B
Mã chương: Chương 422 – Loại 070 – Khoản 074

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm 2021;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Trường THPT Vĩnh Lộc B và biên bản xét duyệt quyết toán năm 2021 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Trường THPT Vĩnh Lộc B;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Trường THPT Vĩnh Lộc B như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm:	0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:	0 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	137.463.529 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	13.444.531.000 đồng, trong đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	13.444.531.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	0 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	12.707.092.397 đồng
- Kinh phí quyết toán:	12.707.092.397 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	91.289.774 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	783.612.358 đồng, bao gồm:
+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	783.612.358 đồng

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:	0 đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Kinh phí giảm trong năm 2021 số tiền 0 đồng bao gồm kinh phí phải nộp NSNN theo kiến nghị của KTNN 0 đồng và kinh phí tiết kiệm 10% kinh phí thường xuyên 0 đồng.
- Kinh phí bị hủy năm 2021 số tiền 91.289.774 đồng là kinh phí không thường xuyên chưa thực hiện.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 555.771.284 đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 221.703.345 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 334.067.939 đồng

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đúng thời hạn.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đúng mẫu theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

- Theo nội dung kiến nghị tại biên bản xét duyệt quyết toán năm 2021

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC (Nh).



Lê Hoài Nam

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

BIÊN BẢN

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được xét duyệt : Trường THPT Vĩnh Lộc B

Mã đơn vị có quan hệ với NS: 1120603 - Chương: 422 - Loại: 070 – Khoản: 074

I. Thành phần xét duyệt :

1. Đại diện đơn vị dự toán được xét duyệt :

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| - Ông: Phùng Hữu Quang | - Hiệu trưởng/ Giám đốc |
| - Ông: Trần Thị Hiền | - Kế toán trưởng |

2. Đại diện cơ quan, đơn vị xét duyệt :

- | | |
|-----------------------------|------------------------------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Thu Nguyệt | - Trưởng Phòng KH-TC, Sở GDĐT |
| - Ông: Trần Trọng Nhơn Hòa | - Chuyên viên Phòng KH-TC, Sở GDĐT |
| - Bà: Võ Nguyễn Thanh Nhân | - Chuyên viên Phòng KH-TC, Sở GDĐT |
| - Bà : Lê Thị Khánh Linh | - Chuyên viên Phòng KH-TC, Sở GDĐT |
| - Ông : Nguyễn Thanh Trí | - Chuyên viên Phòng KH-TC, Sở GDĐT |

II. Nội dung xét duyệt :

1. Phạm vi xét duyệt :

- Quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản).

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 137.463.529 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 13.444.531.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 13.444.531.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 12.707.092.397 đồng;



- Kinh phí quyết toán: 12.707.092.397 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Kinh phí hủy trong năm: 91.289.774 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 783.612.358 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 783.612.358 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 1c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Nhìn chung, trong năm đơn vị sử dụng ngân sách đúng với dự toán được giao.
- Kinh phí bị hủy năm 2021 số tiền 91.289.774 đồng, trong đó 0 đồng là nguồn kinh phí tiết kiệm 10% kinh phí thường xuyên và 91.289.774 đồng là kinh phí không thường xuyên. Trong đó, Phụ cấp thâm niên nhà giáo 899.229 đồng, kinh phí hè 62.673.000 đồng, mua sắm sửa chữa 25.538.736 đồng, hỗ trợ giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật 2.178.809 đồng.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 555.771.284 đồng, trong đó:
- Trích lập các quỹ: 221.703.345 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 334.067.939 đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 1b đính kèm)

IV. Thực hiện cải cách tiền lương tại nguồn thu đơn vị:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 904.164.067 đồng
- Nguồn kinh phí được trích tạo trong năm: 334.067.939 đồng
- Chi thực hiện cải cách tiền lương: 586.814.217 đồng
- Chi thực hiện Nghị quyết 03 năm 2021: 80.549.065 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 570.868.724 đồng

V. Nhận xét và kiến nghị:

Nhận xét

- Lập và nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị lập và nộp báo cáo quyết toán và các báo cáo tài chính khác đúng thời gian quy định.

- Biểu mẫu báo cáo quyết toán: đúng mẫu theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- **Về công tác hạch toán:** Hạch toán kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán, hành chính sự nghiệp:

- **Về công tác quản lý tài chính:** Đơn vị có biên bản kiểm quỹ tiền mặt từng tháng trong năm tài chính (*Mẫu số: S11-H theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính*).

- **Về thực hiện nội dung công khai:** thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ.

- **Về thu – chi ngân sách năm 2021:**

+ Đơn vị thực hiện đầy đủ các chế độ cho cán bộ, giáo viên (phụ cấp thâm niên nhà giáo, trợ cấp thôi việc, tiền lương dạy thêm giờ, phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật,..) và các khoản chi trả cho học sinh diện chính sách (miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập) theo quy định.

+ Có chi trả thu nhập tăng thêm cuối năm theo phương án đã xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ.

- **Về thu và sử dụng các khoản thu sự nghiệp năm 2021:**

+ Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tiền lương theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để làm căn cứ và kiểm soát.

+ Đơn vị thu tiền học sinh sử dụng phần mềm quản lý trực tuyến thông qua các hình thức trung gian thu hộ theo chủ trương không dùng tiền mặt.

+ Thông báo thu tiền BHYT năm học 2020-2021 không đúng (trường làm tròn số tiền thu là Khối 10, 11: 564.000đ/12 tháng; Khối 12: 423.000đ/9 tháng) với văn bản 2229/HDLS/BHXXH-GDDT ngày 07 tháng 09 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên. Năm học 2021 – 2022 trường lên kế hoạch thu tiền BHYT không đúng (trường làm tròn số tiền thu là Khối 10, 11: 564.000đ/12 tháng; Khối 12: 423.000đ/9 tháng) với văn bản 3029/HDLS/BHXXH-GDDT ngày 12 tháng 08 năm 2021 về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

+ Các khoản thu hộ chi hộ chưa đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, cuối năm số dư cuối kỳ vẫn còn cao.



- + Trong năm đơn vị trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
- + Theo báo cáo của đơn vị, ngoài các khoản thu đã nêu trong báo cáo, đơn vị không còn nguồn thu nào khác.

Trên đây là kết quả kiểm tra quyết toán năm 2021 dựa trên kiểm tra chọn mẫu hồ sơ, chứng từ, sổ sách do đơn vị cung cấp. Thủ trưởng và Kế toán Đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp pháp của số liệu báo cáo, quyết định chi và chứng từ kế toán của mình. Phòng Kế hoạch - Tài chính duyệt quyết toán trên cơ sở chứng từ chi thực tế của đơn vị đã thanh toán với Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng giao dịch. Kết quả thực hiện các kiến nghị đề nghị đơn vị có báo cáo bằng văn bản gửi về Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo để làm cơ sở tổ chức phúc tra kết quả thực hiện các kiến nghị.

Biên bản này đánh số trang từ 1 đến 4, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau./.

Đại diện Phòng KH-TC

Chuyên viên

Trưởng phòng



Vũ Nguyễn Chung Nhân



Nguyễn Thị Thu Nguyệt

Đại diện đơn vị được kiểm tra

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hiền



Phùng Hữu Quang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VINH LỘC B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2028 của Bộ Tài chính

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trường THPT Vĩnh Lộc B.

Chúng tôi gồm:

1. Người niêm yết:

Ông: Phùng Hữu Quang

- Chức vụ: Hiệu trưởng;

2. Người chứng kiến niêm yết:

Ông: Nguyễn Văn Hiệp

- Chức vụ: Chủ tịch CĐCS;

Ông: Bùi Quang Đại

- Chức vụ: Ban thanh tra nhân dân;

Tiến hành lập biên bản niêm yết công khai xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021.

Thời gian niêm yết 30 ngày: Từ ngày 03 tháng 01 năm 2023 đến ngày 02 tháng 02 năm 2023.

Nơi niêm yết: Tại Phòng Hội đồng giáo viên, trang Website nhà trường

Biên bản được lập xong vào lúc 08 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

Người chứng kiến

Chủ tịch CĐCS Trưởng Ban TTND

Nguyễn Văn Hiệp Bùi Quang Đại

Người niêm yết

Hiệu trưởng



Phùng Hữu Quang

